TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Cái Nước, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn B** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1963

Bà **Trương Thị Th** – sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị T đồng ý trả cho anh Triệu Văn B số tiền nợ hụi là 35.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 875.000 đồng , hai bên tự thỏa thuận mỗi bên chịu 50%. Cụ thể mỗi bên phải chị án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 437.500 đồng.

Anh Triệu Văn B có nộp 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004802 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cái Nước. Đối trừ anh B được nhận lại 862.500 đồng. Nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày anh Triệu Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Th không thi hành xong thì hàng tháng ông T và bà Th còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết